

Số: /BC-SNNMT

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 2

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách hỗ trợ hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế liên quan đến hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu

1.1. Bối cảnh quốc tế

Những năm gần đây, thị trường dược liệu toàn cầu chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ, với quy mô ước tính đạt 349,61 tỷ đô la Mỹ vào năm 2034 và tốc độ tăng trưởng kép hàng năm dự kiến là 13,32% trong giai đoạn 2025 - 2034. Sự bùng nổ này đến từ xu hướng tiêu dùng thiên nhiên hóa, nhu cầu chăm sóc sức khỏe chủ động ngày càng gia tăng và những bước tiến khoa học trong việc chứng minh hiệu quả của các hợp chất tự nhiên. Các sản phẩm dược liệu không còn là lựa chọn thay thế mà đang trở thành dòng sản phẩm chủ lưu, thu hút sự tham gia sâu rộng của các tập đoàn dược phẩm lớn trên thế giới.

Tuy nhiên, song hành với cơ hội là những thách thức không nhỏ. Người tiêu dùng toàn cầu, đặc biệt tại các thị trường phát triển, ngày càng yêu cầu khắt khe về chất lượng, an toàn và nguồn gốc rõ ràng của dược liệu. Các tiêu chuẩn như GACP trong trồng trọt, GMP trong sản xuất, Dược điển Châu Âu, Dược điển Mỹ hay các hướng dẫn của ICH đã trở thành những rào cản kỹ thuật bắt buộc phải vượt qua để tiếp cận thị trường quốc tế. Bên cạnh đó, xu thế bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên đang trở thành chuẩn mực quốc tế, tạo thêm áp lực đối với các quốc gia sản xuất dược liệu.

Đặc biệt, đối với thị trường sâm - một trong những phân khúc cao cấp nhất của ngành dược liệu - sự cạnh tranh là vô cùng khốc liệt. Các quốc gia có truyền thống sản xuất sâm như Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Canada đã xây dựng được hệ sinh thái sản xuất - chế biến - thương mại hóa bài bản, khiến việc thâm nhập thị trường toàn cầu đối với các sản phẩm sâm mới của Việt Nam trở nên đầy thách thức nhưng cũng rất giàu tiềm năng nếu đi đúng hướng.

1.2. Bối cảnh trong nước

Việt Nam sở hữu lợi thế tự nhiên to lớn trong phát triển dược liệu nhờ vào sự đa dạng sinh học độc đáo, khí hậu và thổ nhưỡng ưu đãi. Các loài cây dược liệu có giá trị y học và kinh tế cao như Sâm Lai Châu, Sâm Ngọc Linh, Tam thất hoang, Thất diệp nhất chi hoa, Lan kim tuyến, Đương quy, Cát cánh, Sa nhân tím, Thảo quả, Atiso, Ba kích... không chỉ là nguồn tài nguyên quý mà còn là một trong những tiềm năng chiến lược để phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững, gắn với bảo tồn sinh thái.

Ý thức được tiềm năng đó, sự nhận thức về vai trò chiến lược của dược liệu được Đảng ta thể hiện xuyên suốt trong các Văn kiện Đại hội Đảng từ khóa X đến khóa XII với chủ trương xuyên suốt là hiện đại hóa y học Việt Nam trên nền tảng kết hợp hài hòa giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Đặc biệt, Nghị quyết 20-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã nâng công tác bảo tồn, phát triển dược liệu lên thành một chủ trương lớn trong chiến lược chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Bám sát chủ trương đó, hệ thống văn bản pháp lý đã được ban hành đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển ngành dược liệu. Các văn bản trọng yếu như Luật Dược năm 2016, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Dược năm 2024, các nghị định, quyết định liên quan đến phát triển giống, vùng nguyên liệu, chế biến sâu, thương mại hóa, đã mở đường cho việc khai thác, đầu tư bài bản vào lĩnh vực này. Đặc biệt, Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 thể hiện quyết tâm cao của Nhà nước trong việc biến các giống sâm bản địa thành sản phẩm chiến lược quốc gia, phục vụ không chỉ mục tiêu y tế mà cả mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Giai đoạn 2021-2024, nghiên cứu khoa học về dược liệu, trong đó có Sâm Việt Nam, đã được đẩy mạnh, tập trung vào các lĩnh vực như phân tích thành phần hoạt tính, tiêu chuẩn hóa chất lượng, ứng dụng công nghệ chiết xuất hiện đại, đánh giá lâm sàng và xây dựng mô hình trồng trọt bền vững. Đây là những tiền đề quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu phát triển ngành dược liệu Việt Nam theo hướng khoa học, bài bản và hội nhập quốc tế sâu rộng.

1.3. Bối cảnh của tỉnh Lai Châu

Sở hữu địa hình núi cao, khí hậu mát mẻ cùng hệ sinh thái đa dạng, Lai Châu hội tụ những điều kiện lý tưởng để phát triển các loài dược liệu quý, nổi bật trong số đó là Sâm Lai Châu. Quần thể Sâm Lai Châu đầu tiên được phát hiện và nghiên cứu năm 2013 đã khởi đầu một giai đoạn phát triển đầy tiềm năng cho ngành dược liệu của tỉnh. Các nghiên cứu khoa học đã chứng minh Sâm Lai Châu sở hữu hàm lượng saponin cao tương đương Sâm Ngọc Linh, đồng thời chứa dồi dào các acid amin thiết yếu, khoáng chất và nguyên tố vi lượng, mang đến nhiều tác dụng sinh học quý giá như tăng cường sức lực, chống oxy hóa, kháng viêm, bảo vệ hệ thần kinh và hỗ trợ phòng chống ung thư.

Nhận thức rõ tiềm năng to lớn của Sâm Lai Châu, tỉnh đã chủ động triển khai nhiều chương trình, đề án nhằm bảo tồn nguồn gen, nghiên cứu kỹ thuật nhân

giống, trồng trọt và từng bước phát triển vùng sản xuất tập trung. Giai đoạn 2013-2020, ưu tiên hàng đầu là công tác bảo tồn và nghiên cứu cơ bản, ngăn chặn tình trạng khai thác tự phát, tận diệt và khuyến khích phát triển một cách có kiểm soát. Bước sang giai đoạn 2020-2023, định hướng phát triển chuyển dịch sang phát triển sản xuất hàng hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ người dân chuyển đổi sinh kế gắn với trồng Sâm Lai Châu; giai đoạn này Hiệp hội Sâm Lai Châu được thành lập, đã từng bước liên kết, tạo cầu nối giữa các nhà sản xuất, nhà khoa học, cơ quan quản lý và thị trường tiêu thụ Sâm Lai Châu trong và ngoài nước.

Bước sang năm 2024, với việc Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 và Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2024 về hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024 - 2030, định hướng đến năm 2035, công cuộc bảo tồn và hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu đã bước vào một giai đoạn mới, với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, quyết tâm đưa Sâm Lai Châu trở thành sản phẩm chủ lực, có thương hiệu quốc gia.

Hiện tại, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh các nỗ lực phát triển bền vững Sâm Lai Châu, tập trung vào hoàn thiện kỹ thuật, ban hành Quy trình tạm thời kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc Sâm Lai Châu và tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để ban hành Quy trình kỹ thuật chuẩn, hướng dẫn tiêu chí lựa chọn, triển khai các hoạt động rà soát, xác định vùng phát triển, xây dựng vùng trồng đạt tiêu chuẩn GACP-WHO, triển khai xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, truy xuất nguồn gốc và từng bước đầu tư hạ tầng hỗ trợ cho các vùng nguyên liệu trọng điểm. Những nỗ lực này nhằm tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển nhanh, bền vững và có chiều sâu chuỗi giá trị Sâm Lai Châu trong tương lai.

1.4. Tóm lược

Tổng thể bối cảnh quốc tế, trong nước và tại tỉnh Lai Châu đều cho thấy rằng cơ hội hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu đang rộng mở nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức lớn. Cơ hội đến từ nhu cầu thị trường toàn cầu tăng cao, sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ chủ trương chính sách, và lợi thế tự nhiên đặc hữu của tỉnh. Tuy nhiên, các thách thức về tiêu chuẩn chất lượng quốc tế, cạnh tranh khốc liệt, hạ tầng chưa đồng bộ, quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ và những rào cản pháp lý cần tháo gỡ cũng là những vấn đề cấp bách.

Để tận dụng hiệu quả cơ hội hiện có và ứng phó hiệu quả với các thách thức phía trước, chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu cần hướng tới mục tiêu tạo ra môi trường pháp lý thông thoáng cùng với cơ chế quản lý hiệu quả, cơ chế hỗ trợ phù hợp, đầu tư có trọng điểm, mô hình tổ chức sản xuất khoa học và định hướng xây dựng thương hiệu vững chắc. Đây sẽ là yếu tố then chốt giúp Sâm Lai Châu phát triển mạnh mẽ thành ngành hàng có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh của tỉnh.

2. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu

2.1. Chủ trương, đường lối của Đảng

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X đề ra chủ trương “phát triển nền y học Việt Nam hiện đại kết hợp với y học cổ truyền”;

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI đề ra chủ trương “phát triển và hiện đại hóa nền y tế Việt Nam, kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, được học dân tộc”;

- Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII đề ra chủ trương “phát triển khoa học và công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sinh học phục vụ phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược...”;

- Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 19 tháng 5 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lai Châu về hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến 2035;

- Công văn số 298-CV/BCSD ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030, định hướng đến năm 2035.

2.2. Chính sách, pháp luật của Nhà nước

- Luật Dược số 105/2016/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15;

- Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15;

- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược;

- Nghị định số 65/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu;

- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 và Nghị định số 183/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ;

- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển Sâm Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045;

- Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai nội dung Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2023/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

- Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp;

- Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Công văn số 2853/UBND-KTN ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Công văn số 298-CV/BCSD ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) ban hành văn bản gửi các địa phương, cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đề nghị nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên cơ sở định hướng phát triển của tỉnh, tiềm năng, lợi thế và nhu cầu phát triển của các địa phương, tổ chức, cá nhân¹; đề xuất chương trình công tác năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với nội dung xây dựng Nghị quyết quy định chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu; tổ chức Hội nghị đề xuất chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; tổng hợp đề xuất của các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan, nghiên cứu báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo².

¹ Công văn số 2781/SNN-KL ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu.

² Báo cáo số 3171/BC-SNN ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá và đề xuất một số chính sách đặc thù phục vụ hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở những nội dung đã tham mưu, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh

Sâm Lai Châu là loài cây dược liệu thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm. Việc bảo tồn và phát triển chịu sự tác động trực tiếp của các chính sách phát triển dược liệu và quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; chịu sự tác động gián tiếp của các chính sách chung về phát triển nông nghiệp, nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia và thu hút đầu tư.

Tỉnh Lai Châu chưa ban hành chính sách riêng về hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh; trước đây việc hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo các chính sách chung về dược liệu.

Qua rà soát, hiện có khoảng 30 nội dung hỗ trợ đang được áp dụng để thực hiện hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh. Các chính sách hướng đến nhiều đối tượng tác động (cá nhân, tổ chức, hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo...), tác động trực tiếp, gián tiếp đến nhiều lĩnh vực liên quan đến phát triển dược liệu (sản xuất, kinh doanh; khoa học công nghệ, nguồn lực, sơ chế, chế biến; xúc tiến thương mại, xây dựng phát triển thương hiệu...) cũng như tác động đến các khâu trong chuỗi phát triển, kinh doanh dược liệu (chọn, tạo, sản xuất, kinh doanh giống; trồng, phát triển dược liệu; khai thác, chế biến...), cụ thể:

- Hỗ trợ bảo tồn Sâm Lai Châu (Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND): thực hiện theo đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ hoạt động sản xuất giống dược liệu (Nghị định số 65/2017/NĐ-CP, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP): Ưu tiên công nhận giống dược liệu; Hỗ trợ sản xuất giống dược liệu (hỗ trợ chi phí hạ tầng cho các cơ sở nhân giống dược liệu, hỗ trợ chi phí sản xuất giống gốc, giống thương phẩm; hỗ trợ chi phí tập huấn cho người trực tiếp sản xuất giống), Hỗ trợ cho dự án nhân giống bằng nuôi cấy mô của doanh nghiệp; Hỗ trợ chi phí hạ tầng cho doanh nghiệp có dự án sản xuất giống, trồng thử nghiệm cây trồng mới có giá trị kinh tế cao.

- Hỗ trợ hoạt động nuôi trồng, khai thác dược liệu, Sâm Lai Châu (Nghị định số 65/2017/NĐ-CP, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND, Quyết định số 1719/QĐ-TTg): Hỗ trợ áp dụng công nghệ nuôi trồng và khai thác dược liệu theo GACP Việt Nam, GACP-WHO; Hỗ trợ nuôi trồng dược liệu tập trung; hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm.

- Ưu đãi, hỗ trợ về đất đai (Nghị định số 65/2017/NĐ-CP, Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND): Miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất; Hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai.

- Hỗ trợ tín dụng (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND, Quyết định số 1719/QĐ-TTg): Hỗ trợ mức chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư; Lãi suất cho vay 3,96%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay.

- Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Nghị quyết số 38/2019/NQ-HĐND): Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm phục vụ áp dụng công nghệ mới, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm mới; Hỗ trợ chi phí chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi; Hỗ trợ hoàn thiện quy trình, nhân giống được liệu theo đề tài nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg): Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, phát triển thị trường; Hỗ trợ khuyến nông, đào tạo, tập huấn; Hỗ trợ doanh nghiệp trực tiếp đào tạo nghề cho lao động tại chỗ.

- Hỗ trợ cơ sở, nhà máy chế biến (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg): Hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản, chế biến, chế tạo thiết bị, linh kiện, máy nông nghiệp, sản xuất sản phẩm phụ trợ; Hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở bảo quản, chế biến được liệu quý.

- Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Quyết định số 1719/QĐ-TTg, Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND): Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu; cơ sở hạ tầng (đường giao thông, điện, cấp thoát nước) ngoài hàng rào dự án; hỗ trợ cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong phạm vi, quy mô dự án; hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết; Hỗ trợ xây dựng nhà ở xã hội cho người lao động.

Các chính sách nêu trên áp dụng chung cho các loài dược liệu (trong đó có cây Sâm Lai Châu), có điều kiện hỗ trợ, quy mô hỗ trợ và mức hỗ trợ chung, nội dung hỗ trợ chưa phù hợp với định hướng hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu của tỉnh; trong khi đó, cây Sâm Lai Châu có giá trị kinh tế cao, quy mô đầu tư chưa lớn, mức đầu tư rất cao, dẫn đến các tổ chức, cá nhân đầu tư trồng Sâm Lai Châu vừa khó tiếp cận vừa không mặn mà với các chính sách về dược liệu chung nêu trên (điều kiện hỗ trợ có nhiều ràng buộc, đòi hỏi quy mô đầu tư lớn, tập trung, mức hỗ trợ rất thấp so với mức đầu tư).

2. Lý do cần có chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu

Tại Nghị quyết số 17-NQ/TU, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đặt ra mục tiêu Hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu thành ngành hàng có giá trị kinh tế cao, là sản phẩm chủ lực của tỉnh, mang thương hiệu sản phẩm quốc gia; góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh. Đến năm 2030, xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu làm cơ sở xây dựng từ 01 đến 02 vườn giống gốc tại một số

vùng sinh thái điển hình; phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu toàn tỉnh đạt khoảng 3.000 ha tại một số vùng có khả năng thích ứng; 100% diện tích trồng Sâm Lai Châu được cấp mã số vùng trồng và chỉ dẫn địa lý; sản lượng khai thác Sâm Lai Châu năm 2030 đạt khoảng 30 tấn/năm (diện tích khai thác khoảng 100 ha/năm), đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, đạt tiêu chuẩn GACP-WHO hoặc tương đương; thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng từ 01 đến 02 cơ sở chế biến và chế biến sâu theo quy mô công nghiệp các sản phẩm từ Sâm Lai Châu, gắn với vùng nguyên liệu tập trung, sản xuất theo chuỗi, trong đó khoảng 50% cơ sở chế biến đạt tiêu chuẩn chất lượng GMP-WHO hoặc tương đương; hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 17-NQ/TU, tỉnh cần có chính sách riêng, đặc thù để hỗ trợ phát triển cây Sâm Lai Châu với quan điểm thể chế hóa chủ trương hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết số 17-NQ/TU; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và đồng bộ, thống nhất; chính sách dễ hiểu, dễ làm, dễ thực hiện, dễ tiếp cận; phân công, phân cấp rõ ràng, có cơ chế quản lý, giám sát cụ thể; tháo gỡ những tồn tại, bất cập trong thực tiễn; đảm bảo chính sách thực sự trở thành đòn bẩy quan trọng trong đầu tư phát triển cây Sâm Lai Châu trong thời gian tới.

Do đó, việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là thiết thực.

3. Thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và tính chất đặc thù của chính sách, Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để phát huy tiềm năng, thế mạnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực tiễn hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu của tỉnh, góp phần thực hiện hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu đề ra tại Nghị quyết số 17-NQ/TU, yêu cầu về ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu giai đoạn 2024-2030 là rất cấp thiết. Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét một số chính sách đặc thù, như sau:

(1) Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc Sâm Lai Châu, nhằm thể chế hóa định hướng: *“Thống kê, điều tra, đánh giá các vườn đã có của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu; đồng thời củng cố các điều kiện, hoàn thiện thành vườn giống gốc”*;

(2) Hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu, nhằm thể chế hóa định hướng: *“Thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất giống, đảm bảo chất lượng và khả năng cung ứng giống Sâm Lai Châu có năng suất, chất lượng*

cao, chống chịu sâu, bệnh hại, thích nghi với các tiểu vùng sinh thái, đảm bảo đủ số lượng cung ứng cho vùng nguyên liệu tập trung”;

(3) Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị được liệu Sâm Lai Châu, nhằm thể chế hóa định hướng: *“Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, ưu tiên hình thức liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng các chuỗi liên kết bền chặt”;*

(4) Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu, nhằm thể chế hóa định hướng: *“Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ trong nuôi trồng, chăm sóc, chế biến sản phẩm Sâm Lai Châu; chú trọng nghiên cứu, cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ hoàn thiện các quy trình, định mức, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật”;*

(5) Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu, nhằm thể chế hóa định hướng *“Hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung”.*

Đối với chính sách hỗ trợ giống Sâm Lai Châu cho hộ gia đình, cá nhân, Sở Nông nghiệp và Môi trường không đề xuất, với lý do:

- Khó khăn trong đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định: Tại Quyết định số 611/QĐ-TTg có nhiệm vụ *“Lập hồ sơ quản lý, cấp mã số vùng trồng và truy xuất nguồn gốc đối với toàn bộ diện tích Sâm Việt Nam của các tổ chức, cá nhân theo tiêu chuẩn GACP-WHO”;* Nghị quyết số 17-NQ/TU có mục tiêu *“Sản lượng khai thác Sâm Lai Châu năm 2030 đạt khoảng 30 tấn/năm (diện tích khai thác khoảng 100 ha/năm), đảm bảo nguồn gốc xuất xứ, đạt tiêu chuẩn GACP-WHO (Thực hành tốt nuôi trồng và thu hái dược liệu theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới) hoặc tương đương”.* Với đặc thù phát triển Sâm Lai Châu của các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh là diện tích manh mún, nhỏ lẻ, trình độ canh tác Sâm Lai Châu chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, chưa đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn GACP-WHO và đảm bảo điều kiện để cấp mã số cơ sở trồng theo quy định.

- Khó khăn trong cân đối ngân sách hỗ trợ: Giá cây giống cao (khoảng 2 tỷ đồng/ha) Với yêu cầu phát triển 3.000 ha đến năm 2030, diện tích của hộ gia đình, cá nhân khoảng 10% (300 ha), mức hỗ trợ 50%, cần khoảng 300 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tỷ lệ cây giống Sâm Lai Châu đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn còn thấp, cây giống có nguồn gốc hợp pháp còn ít, việc giám định, phân biệt cây Sâm Lai Châu với các loài cây có hình thái giống cây Sâm Lai Châu không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng còn bất cập.

Từ những phân tích nêu trên, thì chính sách hỗ trợ giống cho hộ gia đình, cá nhân hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu sẽ có tính cả thi thấp, hiệu quả sử dụng vốn không cao.

Trên đây là Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến chính sách hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

(Có Phụ lục Chủ trương, đường lối của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu kèm theo)

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, KL.

GIÁM ĐỐC

Bùi Huy Phương

Phụ lục
CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNNMT ngày tháng năm 2025 Sở Nông nghiệp và Môi trường)

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Thống kê, điều tra, đánh giá các vườn đã có của các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân để xây dựng vườn sưu tập nguồn gen Sâm Lai Châu; đồng thời củng cố các điều kiện, hoàn thiện thành vườn giống gốc.	Hỗ trợ xây dựng vườn sưu tập giống và vườn giống gốc Sâm Lai Châu.	Thể chế hóa một phần bằng chính sách hỗ trợ.	Đề nghị xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ.
Thu hút, hỗ trợ đầu tư, xây dựng các cơ sở sản xuất giống, đảm bảo chất lượng và khả năng cung ứng giống Sâm Lai Châu có năng suất, chất lượng cao, chống chịu sâu, bệnh hại, thích nghi với các tiểu vùng sinh thái, đảm bảo đủ số lượng cung ứng cho vùng nguyên liệu tập trung.	Hỗ trợ phát triển cơ sở sản xuất giống Sâm Lai Châu.	Thể chế hóa một phần bằng chính sách hỗ trợ.	Đề nghị xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ.
Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất, ưu tiên hình thức liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, xây dựng các chuỗi liên kết bền chặt.	Hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng để tham gia liên kết chuỗi giá trị dược liệu Sâm Lai Châu.	Thể chế hóa một phần bằng chính sách hỗ trợ.	Đề nghị xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ.
Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển khoa học công nghệ trong nuôi trồng, chăm sóc, chế biến sản phẩm Sâm Lai Châu; chú trọng nghiên cứu, cung cấp cơ sở, luận cứ khoa học phục vụ hoàn thiện các quy trình, định mức, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.	Hỗ trợ nghiên cứu khoa học về Sâm Lai Châu.	Thể chế hóa một phần bằng chính sách hỗ trợ.	Đề nghị xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ.
Hỗ trợ, đầu tư phát triển hạ tầng giao thông và các hạ tầng thiết yếu tại các vùng trồng tập trung.	Hỗ trợ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật hỗ trợ phát triển Sâm Lai Châu.	Thể chế hóa một phần bằng chính sách hỗ trợ.	Đề nghị xem xét, ban hành chính sách hỗ trợ.